



Số: 22/2021/CBTT-FNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 06 tháng 12 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Chứng khoán Funan

Tên viết tắt: FNS

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.62959158

Fax: 028.62959218

Người thực hiện công bố thông tin: Dương Thị Minh Thảo

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng):

Fax:


Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

1. Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 12/2021/FNS-NQ.HĐQT ngày 06/12/2021 về việc vay vốn của thành viên Hội đồng Quản trị.
2. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/12/2021 tại đường dẫn:

https://funan.com.vn/vi/cat/cong-bo-thong-tin_37.html

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



DƯƠNG THỊ MINH THẢO

Nơi gửi:

- Như trên.

- Lưu: P.KSNB.

Đính kèm:

- Nghị quyết số 12/2021/FNS-NQ.HĐQT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 06 tháng 12 năm 2021

Số: 12/2021/FNS-NQ.HĐQT

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần chứng khoán Funan ("Công ty");
- Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị FNS;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 10/2021/FNS-BB.HĐQT ngày 06/12/2021,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1. Phê duyệt khoản vay giữa Công ty với Ông Xu Chun, theo đó:
- 1.1 Chấp thuận khoản vay giữa Công ty với Ông Xu Chun, cụ thể:
- Số tiền vay: 10.000.000.000VND (bằng chữ: mười tỷ đồng)
 - Thời hạn vay: 11 tháng
 - Lãi suất: 4%/năm
 - Lãi trên nợ gốc quá hạn: 5%/năm
 - Tài sản bảo đảm: không tài sản bảo đảm
 - Mục đích vay: bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh
- 1.2 Chấp thuận việc ký Hợp đồng vay và toàn văn dự thảo Hợp đồng đính kèm.
- Điều 2. Giao bà Dương Thị Minh Thảo - Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện các nội dung đã được phê duyệt và quyết định các nội dung khác có liên quan (nếu phát sinh).
- Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- TVHĐQT, BKS (để biết);
- Lưu P.HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DƯƠNG THỊ MINH THẢO



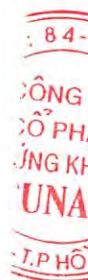
HỢP ĐỒNG VAY TÀI SẢN

Giữa

ÔNG/BÀ XU CHUN

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN



Ngày tháng 12 năm 2021

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'N' followed by a horizontal line.

HỢP ĐỒNG VAY TÀI SẢN

Số: /2021/FNS-HĐVTS

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự 2015;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2019 và các văn bản có liên quan;
- Căn cứ khả năng, nhu cầu và sự đồng thuận của các Bên,

Hợp đồng vay tài sản (sau đây gọi là "Hợp đồng") được lập ngày tháng 12 năm 2021, bởi và giữa các bên:

BÊN VAY: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN

Số GPTL: 87/UBCK – GP

Ngày cấp: 27/06/2008

Nơi cấp: UBCKNN

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

Đại diện: Bà Dương Thị Minh Thảo

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Sau đây gọi là "FNS" hay "Bên A")

Và:

BÊN CHO VAY: XU CHUN

Sinh ngày:

Số Hộ Chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi ở hiện tại:

(Sau đây gọi là "Bên B")

Xét rằng :

- Bên A đang có nhu cầu về nguồn vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh; và
- Bên B có khả năng đáp ứng nhu cầu của bên A,

Do vậy, Các bên đồng ý giao kết Hợp đồng với những điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Số Tiền Cho Vay:** là số tiền bên B cho bên A vay bằng Việt Nam Đồng được quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
2. **Thời Hạn Vay:** là khoảng thời gian bên B cho bên A vay, bắt đầu từ ngày bên A nhận được Số Tiền Cho Vay bằng chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản bên A đến Ngày Đến Hạn.
3. **Ngày Đến Hạn:** là ngày cuối cùng của Thời Hạn Vay và vào ngày này, bên A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ Số Tiền Cho Vay, Lãi Suất và bất kỳ khoản phải trả nào khác (nếu có) cho bên B.
4. **Lãi Suất:** có nghĩa là lãi suất tính trên Số Tiền Cho Vay, bao gồm Lãi Trên Nợ Gốc và Lãi Trên Nợ Gốc Quá Hạn.

5. **Ngày Làm Việc:** có nghĩa là bất kỳ ngày nào, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết tại Việt Nam và bất kỳ ngày nào mà vào ngày đó Công ty chứng khoán được phép hoặc bắt buộc phải nghỉ làm theo quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Khoản Vay

- Số Tiền Cho Vay: **10.000.000.000 VND (Bằng chữ: mười tỷ đồng).**
- Mục đích vay: sử dụng vốn nội bộ cho các hoạt động của bên A.
- Thủ tục chuyển tiền vay: sau khi Hợp đồng được ký kết, Bên B nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản Số Tiền Cho Vay cho bên A. Việc chuyển tiền vay có thể thực hiện 01 lần hoặc nhiều lần vào tài khoản Bên A theo thông tin chỉ dẫn sau:
 - ✓ Tên Chủ Tài Khoản : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN
 - ✓ Số Tài khoản : 56510000566688
 - ✓ Tại Ngân hàng : BIDV – Chi nhánh Sông Hàn, Đà Nẵng.

Điều 3. Thời Hạn Vay

- Thời Hạn Vay: mười một tháng (11) tháng, tính từ ngày Số Tiền Cho Vay được ghi CÓ trong tài khoản bên A đến Ngày Đến Hạn. Nếu Ngày Đến Hạn rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì Ngày Đến Hạn sẽ được tính vào ngày làm việc tiếp theo.
- Các bên có thể gia hạn Thời Hạn Vay sau khi kết thúc Thời Hạn Vay quy định tại khoản 1 Điều này với điều kiện phải báo trước cho nhau ít nhất bảy (07) ngày trước Ngày Đến Hạn.
- Trong suốt thời hạn vay, bên A có thể trả trước một phần hoặc toàn bộ Số Tiền Cho Vay và mỗi lần trả trước hạn các Bên sẽ lập văn bản xác nhận cụ thể.

Điều 4. Lãi Suất

- Lãi Trên Nợ gốc: 4%/năm. Mức lãi suất này sẽ cố định trong suốt Thời Hạn Vay, được tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi phải trả} = \frac{(\text{Số Tiền Cho Vay} \times \text{Lãi Suất Trong Hạn (\%năm)} \times \text{số ngày vay})}{365}$$

- Lãi Trên Nợ Gốc Quá Hạn: 5%/năm. Áp dụng trong trường hợp Bên vay không trả lãi đúng hạn thì ngoài Lãi Trên Nợ Gốc, Bên vay còn phải thanh toán Lãi Trên Nợ Gốc Quá Hạn, tính trên Số Tiền Cho Vay chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, được tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi phải trả} = \frac{(\text{Số Tiền Cho Vay chậm trả} \times \text{Lãi Trên Nợ Gốc Quá Hạn (\%năm)} \times \text{số ngày chậm trả})}{365}$$

- Tiền lãi được thanh toán theo một trong các phương thức sau, tùy thuộc yêu cầu của Bên Cho Vay:
 - Thanh toán 1 lần toàn bộ tại ngày thanh toán nợ gốc hoặc tại ngày tắt toán Khoản Vay theo quy định tại khoản 1 điều 3 của Hợp đồng;
 - Thanh toán định kỳ hàng tháng: Số tiền lãi thanh toán định kỳ hàng tháng sẽ là số tiền lãi tạm

tính định kỳ theo số ngày trong tháng và thanh toán vào ngày làm việc cuối cùng của tháng; đến khi tất toán khoản vay sẽ tính toán chính xác tiền lãi còn lại và thanh toán theo biên bản thanh lý Hợp đồng vay. Tiền lãi vay hàng tháng được chuyển khoản vào tài khoản theo chỉ định cụ thể của Bên cho vay.

(iii) Theo chỉ định khác của Bên Cho Vay.

4. Thời hạn thanh toán tiền Lãi chậm trả trên nợ gốc quá hạn không quá ba mươi (30) ngày nếu không có sự thỏa thuận nào khác của hai bên.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Được nhận Số Tiền Cho Vay đúng, đủ theo thỏa thuận trong Hợp đồng.
2. Sử dụng tiền vay hợp pháp và không trái quy định pháp luật.
3. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc sử dụng tiền vay khi bên B có yêu cầu.
4. Thanh toán nợ (gốc, lãi) đúng thời hạn và đầy đủ theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Nghĩa vụ này của bên A là vô thời hạn cho đến khi bên A hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ đó với Bên B.
5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này và quy định pháp luật.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Được bên A trả gốc và lãi đúng hạn
2. Toàn quyền xem xét, quyết định việc cho vay.
3. Xem xét, quyết định việc tiếp tục cho vay hoặc gia hạn Thời Hạn Vay theo đề nghị của Bên A. Tuy nhiên, trong trường hợp cần thu hồi Số Tiền Cho Vay trước hạn, bên B phải báo trước cho bên A ít nhất ba mươi (30) ngày để bên A cân đối tài chính.
4. Thực hiện việc cho vay đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng.
5. Thu hồi Số Tiền Cho Vay nếu bên A sử dụng tiền vay không đúng mục đích.
6. Cam kết nguồn tiền cho bên A vay là hợp pháp.
7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này và quy định pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Các phụ lục, tài liệu đính kèm (nếu có) là một phần không tách rời Hợp đồng.
3. Hợp đồng được thành lập 05 (Năm) bản chính có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 (ba) bản, bên B giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

DƯƠNG THỊ MINH THẢO

XU CHUN